

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN ACE

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN ACE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACE MULTIMEDIA COMMUNICATIONS AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACE MULTIMEDIA JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109189113

3. Ngày thành lập: 20/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

151 Phố M u Lương, Phường Ki n Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cửa, x , bảo g và bảo quản g	1610
2.	Sản xuất g dán, g lạng, ván ép và ván m ng khác	1621
3.	Sản xuất đ g xây d ng	1622
4.	Sản xuất bao bì b ng g	1623
5.	Sản xuất sản ph m khác t g ; sản xuất sản ph m t tre, n a, rơm, rạ và v t li u t t b n	1629
6.	Sản xuất khác chưa đư c phân vào đầu Chi ti t: sản xuất, tư vấn và cung cấp công ngh thông tin và ph n m m	3290
7.	Bán buôn th c ph m	4632
8.	Bán buôn đ u ng	4633
9.	Bán buôn đ dùng khác cho gia đình Chi ti t: Bán buôn giư ng, t , bàn gh và đ dùng n i thất tương t	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thi t b ngoại vi và ph n m m	4651
11.	Bán buôn thi t b và linh ki n đi n t , vi n thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph từng máy khác Chi ti t: Bán buôn máy móc, thi t b và ph từng máy khai khoáng, xây d ng; Bán buôn máy móc, thi t b đi n, v t li u đi n (máy phát đi n, đ ng cơ đi n, dây đi n và thi t b khác dùng trong mạch đi n); Bán buôn máy móc, thi t b và ph từng máy văn phòng (tr máy vi tính và thi t b ngoại vi); Bán buôn máy móc, thi t b và ph từng máy khác chưa đư c phân vào đầu	4659

13.	Bán buôn t ng h p (tr loại Nhà nư c cấm)	4690
14.	Bán l lương th c, th c ph m, đ u ng, thu c lá, thu c Lào chi m t tr ng l n trong các c a hàng kinh doanh t ng h p	4711
15.	Bán l lương th c trong các c a hàng chuyên doanh	4721
16.	Bán l th c ph m trong các c a hàng chuyên doanh	4722
17.	Bán l đ u ng trong các c a hàng chuyên doanh	4723
18.	Bán l đ đi n gia đ ng, giư ng, t , bàn, gh và đ n i thất trung t , đèn và b đèn đi n, đ dùng gia đình khác chưa đư c phân vào đâu trong các c a hàng chuyên doanh	4759
19.	Nhà hàng và các d ch v ăn u ng ph c v lưu đ ng Chi ti t: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn u ng, D ch v ăn u ng ph c v lưu đ ng khác	5610
20.	Cung cấp d ch v ăn u ng theo h p đ ng không thư ng xuyên v i khách hàng	5621
21.	D ch v ăn u ng khác	5629
22.	D ch v ph c v đ u ng	5630
23.	Xuất bản ph n m m (tr xuất bản ph m)	5820
24.	Hoạt đ ng sản xuất phim đi n ảnh, phim video và chương trình truy n hình Chi ti t: Hoạt đ ng sản xuất phim video; Hoạt đ ng sản xuất chương trình truy n hình	5911
25.	Hoạt đ ng h u kỳ	5912
26.	Hoạt đ ng phát hành phim đi n ảnh, phim video và chương trình truy n hình (tr phát hành chương trình truy n hình)	5913
27.	Hoạt đ ng vi n thông khác Chi ti t: Cung cấp d ch v trò chơi đi n t trên mạng	6190
28.	L p trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản tr h th ng máy vi tính	6202

30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Chi tiết: Cung cấp dịch vụ internet (dịch vụ truy cập, ứng dụng internet trong bưu chính, viễn thông); Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, mạng internet; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng - Điếu tra, khảo sát, nghiên cứu thực trạng công nghệ thông tin. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thi công trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo trì. - Thi công, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin. - Đào tạo công nghệ thông tin. - Chứng thực chữ ký điện tử. - Dịch vụ phần cứng: + Tư vấn, trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng; + Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng; + Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng; + Xuất nhập khẩu sản phẩm phần cứng; - Dịch vụ phần mềm: + Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động các phần mềm và hệ thống thông tin; + Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; + Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; + Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; + Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; + Dịch vụ tích hợp hệ thống; + Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; + Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm; - Dịch vụ nội dung thông tin: + Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin; + Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu; + Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin; + Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin; + Dịch vụ đào tạo trực tuyến; dịch vụ khám, chữa bệnh trực tuyến; dịch vụ truyền thông trực tuyến cung cấp trên môi trường mạng; + Các dịch vụ nội dung thông tin khác.	6209
-----	---	------

31.	X lý d li u, cho thuê và các hoạt đ ng liên quan Chi ti t: - X lý d li u hoàn ch nh cho khách hàng như: nh p tin, làm sạch d li u, t ng h p d li u, tạo báo cáo, t d li u do khách hàng cung cấp.- Hoạt đ ng cung cấp và cho thuê hạ t ng thông tin như: cho thuê tên mi n internet, cho thuê trang Web....- Các hoạt đ ng cung cấp d ch v liên quan khác như: chia s th i gian th c cho các thi t b công ngh thông tin (máy ch , máy tính cá nhân, thi t b di đ ng,..) cho khách hàng.	6311
32.	C ng thông tin (tr hoạt đ ng báo chí) Chi ti t: Trang thông tin đi n t t ng h p	6312
33.	D ch v thông tin khác chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: - Các d ch v thông tin qua đi n thoại; - Các d ch v tìm ki m thông tin thông qua h p đ ng hay trên cơ s phí;	6399
34.	Hoạt đ ng tư vấn quản lý	7020
35.	Quảng cáo (tr quảng cáo thu c lá) Chi ti t: quảng cáo và sản xuất các chương trình quảng cáo	7310(Chính)
36.	Nghiên c u th trư ng và thăm dò dư lu n	7320
37.	Hoạt đ ng thi t k chuyên d ng Chi ti t: Hoạt đ ng thi t k đ h a, website	7410
38.	Hoạt đ ng nhi p ảnh	7420
39.	T ch c gi i thi u và xúc ti n thương mại	8230
40.	Hoạt đ ng d ch v h tr kinh doanh khác còn lại chưa đư c phân vào đâu (tr hoạt đ ng đấu giá) Chi ti t: Xuất nh p kh u các m t hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.868.300.000 VNĐ

M nh giá c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 286.830

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI TRUNG HƯNG	Số 292 T 12, Phường Kiên Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.366	573.660.000	20,000	017317057	
			Cổ phần ưu đãi biên giới	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi chiến lược	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	57.366	573.660.000	20,000		
2	NGUYỄN THANH DƯƠNG	Thôn Minh Châu 2, Xã Minh Sơn, Huyện Ngã Sắt, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.366	573.660.000	20,000	174291942	
			Cổ phần ưu đãi biên giới	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi chiến lược	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	57.366	573.660.000	20,000		

3	NGUYỄN BÁ DŨNG	Thôn Đông Khê, Xã Song H , Huy n Thu n Thành, T nh B c Ninh, Vi t Nam	C ph n ph thông	57.366	573.660.000	20,000	125590607
			C ph n ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000	
			C ph n ưu đãi c t c	0	0	0,000	
			C ph n ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các c ph n ưu đãi khác	0	0	0,000	
			T ng s	57.366	573.660.000	20,000	
4	HOÀNG BÁ HUÂN	Thôn Đông Khê, Xã Song H , Huy n Thu n Thành, T nh B c Ninh, Vi t Nam	C ph n ph thông	57.366	573.660.000	20,000	125590627
			C ph n ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000	
			C ph n ưu đãi c t c	0	0	0,000	
			C ph n ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các c ph n ưu đãi khác	0	0	0,000	
			T ng s	57.366	573.660.000	20,000	
5	NGUYỄN H U TRƯ NG	Thôn Đông Khê, Xã Song H , Huy n Thu n Thành, T nh B c Ninh, Vi t Nam	C ph n ph thông	57.366	573.660.000	20,000	125590682
			C ph n ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000	
			C ph n ưu đãi c t c	0	0	0,000	
			C ph n ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các c ph n ưu đãi khác	0	0	0,000	
			T ng s	57.366	573.660.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG BÁ HUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/02/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125590627

Ngày cấp: 23/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Khê, Xã Song Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Thôn Đông Khê, Xã Song Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội